

Số: 12/QC-PTP

Long Thành, ngày 10 tháng 01 năm 2019.

**QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ**  
**NSNN năm 2019 của phòng Tư pháp huyện Long Thành**

**I. Quy định chung:**

Phòng Tư pháp là cơ quan trực thuộc UBND huyện Long Thành và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai về nghiệp vụ chuyên môn.

Cơ cấu tổ chức và biên chế của phòng Tư pháp do UBND huyện Quyết định.

**II. Nội dung xây dựng quy chế sử dụng kinh phí khoán năm 2019:**

Thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước, Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Căn cứ Quyết định số 4940/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND huyện Long Thành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019 của huyện Long Thành.

Kinh phí phòng Tư pháp được phân bổ năm 2019 như sau:

**1. Kinh phí được khoán trong năm 2019: 977.901.384 đồng.**

Trong đó gồm:

- Kinh phí (KP) khoán lương (07 biên chế): **405.324.000 đ.**
- Kinh phí khoán phụ cấp chức vụ, vượt khung: **20.483.040 đ.**
- KP khoán phụ cấp công vụ, công tác Đảng, trách nhiệm, kiêm nhiệm: **109.787.760 đ.**
- KP khoán các khoản đóng góp: **95.806.584 đ.**
- KP khoán hoạt động phí: **385.000.000 đ.**

(hoạt động phí: 385.000.000đ – 10% tiết kiệm: 38.500.000đ = 346.500.000đ)

**2. Chế độ quản lý sử dụng kinh phí:**

Thủ trưởng cơ quan quản lý, giải quyết các hoạt động chi tiêu của đơn vị theo chế độ và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động chi tiêu của đơn vị.

Kế toán tham mưu giúp Thủ trưởng chi kinh phí NSNN của đơn vị đúng chế độ quy định của hệ thống mục lục NSNN.

Các khoản tiết kiệm được dùng để chi khen thưởng cho cán bộ, công chức trong các dịp lễ, Tết Nguyên đán và thu nhập tăng thêm.

**III. Quy định về chế độ chi tiêu:**

## **1. Chi nguồn KP khoán năm 2019:**

### **Nhóm 0500: Chi hoạt động.**

#### **a. Tiểu nhóm 0129: Chi cho thanh toán cá nhân: 631.401.384 đ.**

- Mục 6000-Tiền lương: 405.324.000 đ
  - + Tiểu mục 6001-Lương: 405.324.000 đ.
  - + Tiểu mục 6002-Lương tập sự: .....đ.
  - + Tiểu mục 6003-Lương hợp đồng: ..... đ.
- Mục 6100-Phụ cấp lương: 130.270.800 đ.
  - + Tiểu mục 6101-Phụ cấp chức vụ, vượt khung: 20.483.040 đ  
(Trưởng phòng: 0,3; Phó Trưởng phòng: 0,2 cụ thể: 973.000 đ x 12 tháng = 11.676.000 đ, vượt khung: 733.920 đ x 12 = 8.807.040 đ).
  - + Tiểu mục 6124 (25% công vụ): 106.451.760 đ
  - + Tiểu mục 6113 (Phụ cấp KT): 3.336.000 đ
- Mục 6300-Các khoản đóng góp: 95.806.584 đ.
  - + Tiểu mục 6301-BHXH: 74.516.232 đ.
  - + Tiểu mục 6302-BHYT: 12.774.216 đ.
  - + Tiểu mục 6303-Phí công đoàn: 8.516.136 đ.

#### **b. Tiểu nhóm 0130: Chi về hàng hóa dịch vụ: 320.720.000 đ.**

- Mục 6500-Thanh toán dịch vụ công cộng: 58.440.000 đ.
  - + Tiểu mục 6501-Thanh toán tiền điện: 31.200.000đ. (2.600.000 đ/tháng x 12 tháng).
  - + Tiểu mục 6502-Thanh toán tiền nước: 7.200.000đ. (600.000 đ/tháng x 12 tháng).
  - + Tiểu mục 6503-Thanh toán tiền nhiên liệu: 20.040.000đ. (1.670.000 đ/tháng x 12 tháng)
- Mục 6550-Vật tư văn phòng: 90.600.000 đ.
  - + Tiểu mục 6551-Văn phòng phẩm: 50.000.000 đ. (12.500.000 đ/quý x 04 quý)
  - + Tiểu mục 6552-Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng: 23.200.000 đ. (5.800.000 đ /quý x 04 quý)
  - +Tiểu mục 6599-Vật tư văn phòng khác: 17.400.000 đ. (4.350.000đ /quý x 04 quý)
- Mục 6600-Thông tin, tuyên truyền liên lạc: 27.520.000 đ.
  - +Tiểu mục 6601-Cước phí điện thoại trong nước: 6.960.000 đ. (580.000đ/tháng x 12 tháng)
  - +Tiểu mục 6603-Cước phí bưu chính: 4.200.000 đ.

- (350.000 đ/tháng x 12 tháng)
- +Tiểu mục 6608- Sách, báo, tạp chí thư viện: 2.400.000 đ.
- (600.000 đ/quý x 04 quý)
- +Tiểu mục 6605-Cước phí Internet, thư viện điện tử: 3.960.000 đ.
- (330.000 đ/tháng x 12 tháng)
- Mục 6700-Công tác phí: 12.000.000 đ.
- +Tiểu mục 6704-Khoán công tác phí: 12.000.000 đ.
- (kế toán, thủ quỹ 1.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 12.000.000 đ)
- Mục 6750-Chi phí thuê mướn: 32.000.000 đ.
- +Tiểu mục 6751-Thuê phương tiện vận chuyển: 22.000.000 đ.
- (5.500.000 đ/quý x 04 quý)
- Mục 6900-Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên: 57.160.000 đ.
- + Tiểu mục 6913-Điều hòa nhiệt độ: 14.500.000 đ
- + Tiểu mục 6912-Thiết bị tin học: 25.500.000 đ.
- + Tiểu mục 6912-Máy photocopy: 12.660.000 đ.
- + Tiểu mục 6912-Máy fax: 4.500.000 đ.
- Mục 7000-Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành: 43.000.000 đ.
- + Tiểu mục 7001-Chi mua, in ấn, photo tài liệu chỉ dùng cho chuyên môn của ngành: 20.000.000 đ.
- + Tiểu mục 7012-Sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác chuyên môn của ngành (không phải là tài sản cố định): 8.000.000 đ.
- + Tiểu mục 7049-Chi phí khác: 15.000.000 đ.

**c. Tiểu nhóm 0132-Các khoản chi khác: 25.780.000đ.**

- Mục 7750-Chi khác: 25.720.000đ.
- + Tiểu mục-Chi các khoản khác: 25.780.000đ.

**2. Lập dự toán, thanh toán kinh phí, kế toán và quyết toán kinh phí:**

Lập dự toán: Hàng năm phòng Tư pháp đều lập dự toán năm theo quy định chế độ báo cáo của phòng Tài chính-Kế hoạch và Kho bạc nhà nước huyện.

Thanh toán kinh phí: Kế toán lập bảng kê chứng từ thanh toán, bảng đề nghị thanh toán, giấy đề nghị thanh toán, phiếu thu, chi, bảng đối chiếu quý, năm để thanh toán với Kho bạc nhà nước, lập bảng chi tiết và tổng hợp quyết toán kinh phí quý (khoán và ngoài khoán) quyết toán với phòng Tài chính-Kế hoạch huyện.

Kế toán: Chứng từ thu, chi phải lập đầy đủ, đúng quy định của hệ thống mục lục NSNN.

Quyết toán kinh phí: Kế toán tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan điều tiết chi

hoạt động hàng tháng trong cơ quan rõ ràng, cụ thể, phù hợp yêu cầu thực tế và đúng quy định pháp luật.

Trường hợp có chứng từ thanh toán chưa phù hợp mục chi hay kinh phí khoán, ngoài khoán cấp thiếu hoặc thừa (chi không đủ hoặc không hết của đơn vị), kế toán làm bổ sung kịp thời theo quy định của phòng Tài chính-Kế hoạch và Kho bạc nhà nước huyện để thanh toán, quyết toán đúng đồng thời nộp lại kinh phí thừa (nếu có).

### **3. Chi nguồn kinh phí ngoài khoán:**

Xây dựng kế hoạch, dự trù kinh phí ngoài khoán theo chỉ đạo của sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai, Hội đồng Phổ biến giáo dục pháp luật huyện, Ban Chỉ đạo các đề án được phân công (khi được giao nhiệm vụ, phòng lập dự trù cụ thể xin cấp kinh phí bổ sung ngoài khoán để phục vụ các công tác kiêm nhiệm này).

### **IV. Tổ chức thực hiện:**

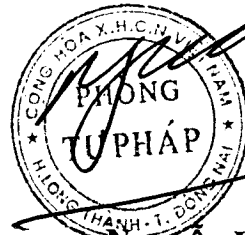
Quy chế này được thông qua tập thể cán bộ, công chức phòng Tư pháp và nhất trí 100% phải thực hiện theo nội dung của Quy chế này. Tập thể cán bộ, công chức phòng Tư pháp Long Thành quyết tâm thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện có vấn đề gì không phù hợp sẽ được sửa đổi, bổ sung.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng TC-KH huyện.
- KBNN huyện.
- Lưu VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Nguyễn Văn Cường**